TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST Ngày: 16-6-2023 "V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình - ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Hải

Ông Nguyễn Phú Hữu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lệ Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình – ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trần Ái H, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số A, đường X, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Võ Thị Kim H1, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số A, đường X, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2023 của nguyên đơn Trần Ái H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Võ Thị Kim H1 là vợ chồng chung sống từ năm 1982, không đăng ký kết hôn. Thời gian vợ chồng chung sống có hạnh phúc.

Tuy nhiên về sau ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong sinh hoạt, không có tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng. Ông và bà H1 đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tìn cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị Kim H1.

Về con chung: Ông và bà Võ Thị Kim H1 có 02 con chung tên Trần Võ An H2, sinh ngày 04/8/1984 và Trần Võ Trọng H3, sinh ngày 10/02/1995. Hiện nay, hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Võ Thị Kim H1 có Văn bản trình bày ý kiến ngày 24/5/2023 thống nhất lời trình bày của ông H về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đồng ý ly hôn với ông Trần Ái H, các nội dung khác thống nhất theo yêu cầu của ông H và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn ông Trần Ái H yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị Kim H1, như vậy quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hôn nhân gia đình - ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ái H và bà Võ Thị Kim H1 chung sống với nhau từ năm 1982 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 và khoản 1 Thông tư liên tịch 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987 mà chưa đăng ký kết hôn, nếu một bên hoặc cả hai bên có yêu cầu ly hôn, thì Tòa án thụ lý vụ án và áp dụng quy định về ly hôn để giải quyết

vụ án ly hôn theo thủ tục chung. Quá trình chung sống, ông và bà phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 đến nay.

Bị đơn bà Võ Thị Kim H1 có Văn bản trình bày ý kiến hiện nay đời sống hôn nhân của bà và ông H có mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2016 đến nay và đồng ý ly hôn với ông Trần Ái H.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Ái H và bà Võ Thị Kim H1 đã không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của ông H về việc xin ly hôn với bà Võ Thị Kim H1 là phù hợp với khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

Về con chung: Ông H và bà H1 có 02 con chung là Trần Võ An H2, sinh ngày 04/8/1984 và Trần Võ Trọng H3, sinh ngày 10/02/1995. Hiện nay, hai con chung đã trưởng thành, ông H và bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Trần Ái H được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do là người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Ái H. Ông Trần Ái H được ly hôn với bà Võ Thị Kim H1.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Ái H được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do là người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND Tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thanh Thảo